CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-492/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 04/09/2026 ĐẾN NGÀY 13/09/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Từ ngày 04/9-13/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của phía nam dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ nối với bão số 5 suy yếu dần, từ ngày 06/9 dịch dần xuống phía nam sau đó hoạt động mạnh dần; gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động ổn định sau có xu hướng lấn về phía Tây.

Thời tiết chủ yếu: Ngày 04-07/9 ngày nắng, có nơi nắng nóng, chiều và đêm có mưa rào và dông vài nơi; từ ngày các ngày 08-13/9 ngày nắng, chiều và đêm có mưa rào và dông rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to và dông.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày mưa dông, mưa vừa, mưa to cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông, lũ quét và sạt lở vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp.
- Do ảnh hưởng của nắng nóng kết hợp với độ ẩm trong không khí giảm thấp nên có nguy cơ xảy ra cháy nổ và hỏa hoạn ở khu vực dân cư do nhu cầu sử dụng điện tăng cao và nguy cơ xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, nắng nóng còn có thể gây tình trạng mất nước, kiệt sức, đột quỵ do sốc nhiệt đối với cơ thể người khi tiếp xúc với nền nhiệt độ cao.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 03/09/2026							Ngày 04/09/2026							05/09/2026						06/09/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	27	0	35	SSW	2	83		35	0	30	SSW	3	65		27	35	25	SSW	2		27	34	30	SSW	2	
Cẩm Lệ	25	0	30	SSW	2	85		35	0	25	SSW	2	56		26	34	30	SSW	2		26	34	60	SSW	2	
Sơn Trà	25	0	35	SSW	3	90		34	0	30	SSW	3	58		26	34	30	SSW	3		26	33	30	SSW	3	
Hòa Khánh	26	0	30	SW	2	85		35	0	30	SW	2	55		27	35	25	SW	2		27	35	30	SW	2	
Ngũ Hành Sơn	25	0	30	SW	3	87		34	0	25	SW	4	60		26	34	30	SW	3		26	34	35	SW	3	
Hòa Tiến	26	0	30	SW	2	85		34	0	25	SW	3	60		27	34	30	SW	2		26	34	25	SW	2	
Hải Vân	25	0	35	SW	3	95		34	0	35	SW	3	65		26	34	40	SW	2		26	34	35	SW	2	
Hoàng Sa	26	0	30	SSW	8	95		32	0	25	SSW	8	65		26	31	30	SSW	5		26	32	60	SSW	5	
Tam Kỳ	26	0	35	SSW	2	87		35	0	25	SSW	3	65		26	35	30	SSW	2		25	34	60	SSW	2	
Thăng Bình	25	0	30	SSW	3	89		34	0	25	SSW	2	57		27	34	30	SSW	2		26	34	25	SSW	2	
Hội An	25	0	25	SSW	3	90		35	0	30	SSW	3	58		26	35	25	SSW	2		26	33	30	SSW	2	
Điện Bàn	26	0	30	SSW	3	85		35	0	35	SSW	3	56		27	35	35	SSW	2		26	34	30	SSW	2	
Đại Lộc	26	0	30	SW	2	93		34	0	30	SW	2	57		26	34	60	SW	2		25	34	25	SW	2	
Núi Thành	26	1	60	SSW	3	90		35	0	30	SSW	3	56		27	35	60	SSW	3		25	34	30	SSW	3	
Tiên Phước	24	0	30	SW	2	93		34	0	30	SW	2	60		25	34	55	SW	2		35	33	30	SW	2	
Trà My	24	0	30	SSW	2	96		34	0	30	SSW	2	68		24	33	40	SSW	1		24	32	55	SSW	1	
Khâm Đức	23	0	45	SW	2	96		34	0	25	SSW	2	65		24	31	25	SW	2		24	31	25	SW	2	
Thạnh Mỹ	24	0	35	SW	2	95		35	0	40	SW	3	64		25	33	35	SW	2		25	32	30	SW	2	
Quế Sơn	24	0	25	SW	1	95		35	0	35	SSW	3	63		25	31	30	SW	1		25	33	60	SW	1	
Đông Giang	23	0	30	SW	1	96		34	0	35	SSW	2	65		24	33	25	SW	2		24	31	25	SW	2	
Tây Giang	23	0	30	SSW	1	95		34	0	25	SSW	2	65		24	33	55	SSW	1		24	31	60	SSW	1	

Điểm dự báo	07/09/2026				08/09/2026				09/09/2026				10/09/2026				11/09/2026				12/09/2026				13/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	26	33	60		26	32	55		26	31	60		26	31	60		26	31	60		26	32	60		26	32	55		**55**
Cẩm Lệ	26	32	35		26	32	25		26	32	55		26	32	55		26	32	55		26	32	60		26	32	35		**40**
Sơn Trà	25	32	60		25	32	35		25	32	60		25	32	60		25	32	55		25	32	55		25	32	30		**55**
Hòa Khánh	26	33	25		26	33	60		26	33	60		26	33	60		26	33	60		26	33	60		26	33	60		**60**
Ngũ Hành Sơn	25	32	25		25	32	60		26	33	60		26	33	60		26	33	55		25	32	55		26	33	60		**55**
Hòa Tiến	25	33	60		25	33	30		25	33	55		25	33	60		25	33	55		25	33	55		25	33	60		**60**
Hải Vân	24	32	55		24	32	60		24	32	55		24	32	55		24	32	55		24	32	60		24	32	55		**70**
Hoàng Sa	25	30	55		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	55		25	30	55		25	30	55		**60**
Tam Kỳ	25	34	60		25	33	60		25	31	55		25	31	60		25	31	60		25	33	60		25	33	60		**65**
Thăng Bình	25	33	25		25	33	30		25	31	60		25	31	60		25	33	60		25	33	60		25	33	60		**50**
Hội An	25	33	60		25	33	60		25	30	60		25	30	60		25	33	55		25	33	60		25	33	25		**60**
Điện Bàn	25	33	60		25	33	25		25	31	55		25	31	55		25	33	30		25	33	30		25	33	25		**55**
Đại Lộc	25	33	60		25	33	60		25	31	55		25	31	60		25	33	55		25	33	60		25	33	35		**40**
Núi Thành	24	33	30		24	33	55		24	31	55		24	31	60		24	33	60		24	33	60		24	33	60		**55**
Tiên Phước	24	33	60		24	33	60		24	30	55		24	30	60		24	33	55		24	33	60		24	33	60		**60**
Trà My	24	31	60		24	31	55		24	30	60		24	30	60		24	30	60		24	31	60		24	31	45		**90**
Khâm Đức	24	31	55		24	31	60		24	30	60		24	30	60		24	30	65		24	31	65		24	31	60		**80**
Thạnh Mỹ	25	31	30		25	31	60		25	31	60		25	31	60		25	31	30		25	31	30		25	31	30		**70**
Quế Sơn	25	31	55		25	31	60		25	31	55		25	31	55		25	31	60		25	31	60		25	31	60		**85**
Đông Giang	24	31	30		24	31	60		24	31	60		24	31	60		24	30	30		24	31	30		24	31	60		**75**
Tây Giang	24	31	55		24	31	55		24	31	60		24	31	55		24	30	60		24	31	60		24	31	25		**65**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 04/09/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Trần Thị Thanh Hằng

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn